TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/DS-ST
Ngày 24 tháng 9 năm 2025
"Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Tú Huân, ông Trần Hữu Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Đức là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Đum Kpă - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2025/TLST - DS ngày 17 tháng 01 năm 2025 về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/ QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2025 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2025/ QĐST–DS ngày 05 tháng 9 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị N (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã Ea Kh (xã Ea T, huyện Ea H cũ), tỉnh Đắk Lắk

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đào Thị H (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã Ea Kh (xã Ea T, huyện Ea H cũ), tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Ông Bùi Văn T, bà Phạm Thị C (Đều vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã Ea Kh (xã Ea N, huyện Ea H cũ), tỉnh Đăk Lăk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, bà Hoàng Thị N và người đại diện ủy quyền trình bày tóm tắt như sau:

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, ông Bùi Văn T con của bà Phạm Thị C sử dụng rượu, bia điều khiển xe gây tai nạn cho bà N, làm thiệt số tiền sửa xe là 10.066.000đ.

Sau đó, hai bên thỏa thuận chậm nhất vào ngày 29 tháng 7 năm 2024, bà C và ông T bồi thường cho bà N số tiền thiệt hại là 10.066.000đ.

Nhưng từ đó cho đến nay, ông T và bà C không bồi thường, do đó bà N khởi kiện yêu cầu ông T và bà C bồi thường số tiền 10.066.000đ.

Tại Giấy cam kết ngày 25 tháng 7 năm 2024 có nội dung tóm tắt:

Bà Phạm Thị C là mẹ của ông Bùi Văn T. Bà C cam kết nội dung: Ông Bùi Văn T

điều khiển xe gây tai nạn giao thông khi có sử dụng rượu, bia gây tai nạn cho bà Hoàng Thị N. Hậu quả tổn thất về xe là 10.066.000đ. Bà C cam kết trả vào ngày 29 tháng 7 năm 2024.

Tại bảng kê phụ tùng có nội dung tóm tắt: Tổng số tiền 10.066.000đ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và xin vắng mặt. Bị đơn được Tòa án triệu tập nhưng vẫn vắng mặt.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 6 Điều 26; các điều 147; 235; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 584; 586; 589 của Bộ luật dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả số tiền 10.066.000đ.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thụ lý vụ án:

+ Ngày 25 tháng 7 năm 2024, ông Bùi Văn T con của bà Phạm Thị C điều khiển xe gây tai nạn cho bà N làm thiệt số tiền sửa xe là 10.066.000đ. Nhưng không bồi thường nên bà N khởi kiện. Như vậy quan hệ pháp luật ở đây là:*"Tranh chấp về yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng "* được quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Bà N làm đơn khởi kiện và có nộp tiền tạm ứng án phí. Tại thời điểm thụ lý vụ án, ông T và bà C có hộ khẩu thường trú tại huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Đắk Lắk) căn cứ các Điều 35, 39 và khoản 3 Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý vụ án.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án tiến hành hòa giải, nhưng không hòa giải được. Ông T, bà C vắng mặt lần 2, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Về nội dung quan hệ pháp luật có tranh chấp:

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà N về việc buộc ông T và bà C bồi thường số tiền 10.066.000đ, thì Hội đồng xét xử (HĐXX) thấy rằng:

Tại Giấy cam kết đề ngày 25 tháng 7 năm 2024, bà Phạm Thị C là mẹ của ông Bùi Văn T cam kết nội dung: Ông Bùi Văn T điều khiển xe tham gia giao thông khi có sử dụng rượu, bia gây tai nạn cho bà Hoàng Thị N. Hậu quả thiệt hại về xe với số tiền là 10.066.000đ. Bà C cam kết trả vào ngày 29 tháng 7 năm 2024. Tại bảng kê phụ tùng sửa chữa xe thể hiện tổng số tiền 10.066.000đ.

Như vậy đã có đủ cơ sở khẳng định rằng ông T là con của bà C. Khi tham gia giao thông đường bộ, ông T đã sử dụng rượu, bia và gây tai nạn cho bà N, làm thiệt hại về xe là 10.066.000đ. Bà C xác nhận và đồng ý bồi thường cho bà N số tiền 10.066.000đ vào ngày 29 tháng 7 năm 2024. Nhưng đến hạn, ông T và bà C không bồi thường. Do vậy bà

N khởi kiện là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N và quan điểm đại diện Viện kiểm sát, buộc ông T và bà C bồi thường cho bà N số tiền 10.066.000đ.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà N được Tòa án chấp nhận, nên ông T và bà C phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà N số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 6 Điều 26; các điều 147; 235; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 584; 586; 589 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị N về việc yêu cầu Tòa án buộc ông Bùi Văn T và bà Phạm Thị C bồi thường số tiền 10.066.000đ.

Buộc ông Bùi Văn T và bà Phạm Thị C bồi thường cho bà Hoàng Thị N số tiền 10.066.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Ông Bùi Văn T, bà Phạm Thị C phải chịu 503.300đ tiền án phí dân sự sơ thẩm

Trả lại cho bà Hoàng Thị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo Biên lai số AA/2023/ 0002567 ngày 16 tháng 01 năm 2025.

3. Về quyền và thời hạn kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 9 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS Khu vực 9 – Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- …;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Văn Dũng